

**TRƯỜNG THCS LONG BIÊN  
TỔ XÃ HỘI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I  
NĂM HỌC 2021-2022  
MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI 9**

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:**

**1. Phạm vi ôn tập:** Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng Bắc Trung Bộ (từ bài 17 đến hết bài 24)

**2. Một số câu hỏi trọng tâm**

**2.1. Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập**

- Xác định vị trí địa lí và nêu ý nghĩa vị trí địa lí của vùng TD&MNBB, vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng Bắc Trung Bộ?
- Trình bày những thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ? Chỉ ra sự khác biệt về điều kiện tự nhiên và thế mạnh kinh tế giữa hai tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc?
- Điều kiện tự nhiên của vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng Bắc trung Bộ có những thuận lợi, khó khăn gì cho phát triển kinh tế - xã hội?
- Nêu những thành tựu và khó khăn trong phát triển kinh tế của vùng TD&MNBB, vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng Bắc Trung Bộ?

**2.2. Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng**

- Giải thích tại sao tiểu vùng đông bắc có địa hình thấp nhưng khí hậu lạnh hơn, còn tây bắc địa hình cao nhưng khí hậu ít lạnh hơn?
- Vì sao khai thác khoáng sản là thế mạnh tiêu biểu của tiểu vùng Đông Bắc, còn phát triển thủy điện là thế mạnh của tiểu vùng Tây Bắc?
- Nêu tầm quan trọng của hệ thống đê điều ở Đồng bằng sông Hồng? Nêu lợi ích kinh tế của việc đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính ở đồng bằng sông Hồng?
- Tại sao nói du lịch là thế mạnh kinh tế của Bắc Trung Bộ?

**II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:**

**1. Bài tập trắc nghiệm**

**Câu 1: Trung du miền núi bắc bộ bao gồm**

- A. 10 tỉnh                      B. 15 tỉnh                      C. 20 tỉnh                      D. 25 tỉnh

**Câu 2: Về mặt tự nhiên TDMNBB có đặc điểm chung là**

- A. chịu sự chi phối sâu sắc của độ cao địa hình  
B. chịu tác động rất lớn của biển  
C. chịu ảnh hưởng sâu sắc của vĩ độ  
D. chịu ảnh hưởng nặng của mạng lưới thủy văn

**Câu 3: Đặc điểm nào sau đây không thuộc TDMNBB?**

- A. có diện tích lớn nhất so với các vùng khác  
B. có sự phân hóa thành hai tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc  
C. có số dân đông nhất so với các vùng khác.  
D. giáp cả Trung Quốc và Lào

**Câu 4: Những thế mạnh kinh tế quan trọng hàng đầu của TDMNBB là**

- A. công nghiệp chế biến lương thực – thực phẩm và phát triển ngành thủy sản

- B. trồng cây lương thực, cây ăn quả và khai thác lâm sản
- C. giao thông vận tải biển và nuôi trồng thủy sản
- D. khai thác khoáng sản và phát triển thủy điện

**Câu 5:** Theo kết quả của cuộc *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2019*, tổng số dân của nước ta vào ngày 01/4/2019 là 96 208 984 người. Dân số khu vực thành thị là 33 059 735 người; ở khu vực nông thôn là 63 149 249 người.

**Vậy tỉ lệ dân thành thị và nông thôn cùng thời điểm là**

- A. 34,6 % và 65,4 %.
- B. 65,4 % và 34,5 %.
- C. 65,6 % và 34,4 %.
- D. 34,4 % và 65,6 %.

**Câu 6: Tính đa dạng về cơ cấu sản phẩm nông nghiệp của TDMNBB thể hiện ở chỗ có cả**

- A. cây lương thực, cây ăn quả, và cây thực phẩm
- B. cây công nghiệp, cây ăn quả và cây dược liệu
- C. cây nhiệt đới, cây cận nhiệt và cả cây ôn đới
- D. cây thực phẩm, cây ăn quả và cây công nghiệp

**Câu 7: Cây công nghiệp lâu năm quan trọng nhất ở TDMNBB là**

- A. cà phê
- B. chè
- C. cao su
- D. điều

**Câu 8: Các trung tâm kinh tế quan trọng ở TDMNBB là**

- A. Lào Cai, Điện Biên Phủ, Sơn La, Hòa Bình
- B. Móng Cái, Tuyên Quang, Bắc Giang, Bắc Kan.
- C. Thái Nguyên, Việt Trì, Hạ Long, Lạng Sơn
- D. Cẩm Phả, Cao Bằng, Hà Giang, Uông Bí

**Câu 9: Đồng bằng sông Hồng là đồng bằng châu thổ được bồi đắp bởi phù sa của hệ thống**

- A. sông Hồng và sông Thái Bình
- B. sông Hồng và sông Đà
- C. sông Hồng và sông Cầu
- D. sông Hồng và sông Lục Nam

**Câu 10: Tài nguyên khoáng sản có giá trị ở ĐBSH là**

- A. than nâu, bôxít, sắt, dầu mỏ.
- B. đá vôi, sét cao lanh, than nâu, khí tự nhiên
- C. apatit, mangan, than nâu, đồng
- D. thiếc, vàng, chì, kẽm

**Câu 11: Thế mạnh về tự nhiên tạo cho ĐBSH có khả năng phát triển mạnh cây vụ đông là**

- A. đất phù sa màu mỡ
- B. nguồn nước mặt phong phú
- C. có một mùa đông lạnh
- D. địa hình bằng phẳng và hệ thống đê sông, đê biển

**Câu 12 : Đâu không phải nguyên nhân dẫn đến ĐBSH có mật độ dân số cao nhất so với các vùng khác trong cả nước ?**

- A. lịch sử khai thác lãnh thổ từ lâu đời
- B. nền nông nghiệp lúa nước cần nhiều lao động
- C. mạng lưới đô thị dày đặc
- D. mạng lưới sông ngòi dày đặc

**Câu 13: Các tỉnh không thuộc đồng bằng sông Hồng là**

A. Bắc Giang, Lạng Sơn

B. Thái Bình, Nam Định

C. Hà Nam, Ninh Bình

D. Bắc Ninh, Vĩnh Phúc

**Câu 14: Ngành công nghiệp trọng điểm không phải của ĐBSH là**

A. công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm

B. công nghiệp khai khoáng

C. công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng

D. công nghiệp cơ khí và sản xuất vật liệu xây dựng

**Câu 15: Vùng ĐBSH phát triển mạnh**

A. chăn nuôi trâu, bò, dê, ngựa

B. chăn nuôi gà, vịt, ngan, ngỗng, cừu

C. chăn nuôi bò thịt, đánh bắt thủy sản

D. chăn nuôi lợn, bò sữa, gia cầm và nuôi trồng thủy sản

**Câu 16: Những địa điểm du lịch hấp dẫn không phải của ĐBSH là**

A. chùa Hương, Tam Cốc – Bích Động

B. Núi Lang Biang, mũi Né

C. Côn Sơn, Cúc Phương

D. Đồ Sơn, Cát Bà

**Câu 17 : Tam giác tăng trưởng kinh tế cho vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ là**

A. Hà Nội, Hải Phòng, Hạ Long

B. Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng

C. Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương

D. Hà Nội, Bắc Ninh, Vĩnh Yên

**Câu 18 : Bắc Trung Bộ không giáp với vùng**

A. Đồng bằng sông Hồng

B. Trung du miền núi Bắc Bộ

C. Duyên hải Nam Trung Bộ

D. Tây Nguyên

**Câu 19: Một trong những khó khăn lớn nhất về tự nhiên ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân vùng Bắc Trung Bộ là**

A. Cơ sở hạ tầng thấp kém

B. Mật độ dân cư thấp

C. Thiên tai thường xuyên xảy ra

D. Tài nguyên khoáng sản hạn chế

**Câu 20: Di sản văn hóa thế giới ở Bắc Trung Bộ được UNESCO công nhận là:**

A. Phong Nha – Kẻ Bàng

B. Di tích Mỹ Sơn

C. Phố cổ Hội An

D. Cố đô Huế

**Câu 21: Vùng đất cát pha duyên hải ở Bắc Trung Bộ được trồng trên diện tích lớn**

A. cây lúa và hoa màu

B. cây lạc và vùng

C. cây cao su và cà phê

D. cây thực phẩm và cây ăn quả

**Câu 22: Các ngành công nghiệp quan trọng hàng đầu ở Bắc Trung Bộ là**

A. công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm và công nghiệp cơ khí

B. công nghiệp hóa chất và công nghiệp luyện kim

C. công nghiệp điện lực và công nghiệp khai thác dầu khí

D. công nghiệp khai khoáng và sản xuất vật liệu xây dựng

**Câu 23: Các điểm du lịch nổi tiếng không thuộc Bắc Trung Bộ là**

A. Đồ Sơn, Cát Bà

B. Sầm Sơn, Thiên Cầm

C. Cố đô Huế, Phong Nha – Kẻ Bàng

D. Nhật Lệ, Lăng Cô

**Câu 24: Các trung tâm kinh tế quan trọng của Bắc Trung Bộ là**

A. Thanh Hóa, Vinh, Hà Tĩnh

B. Vinh, Đồng Hới, Đông Hà

C. Thanh Hóa, Vinh, Huế

D. Bim Sơn, Cửa Lò, Đồng Hới

**Câu 25:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá thực tế năm 2007) trên 120 nghìn tỉ đồng?

A. Hạ Long. B. Hải Phòng. C. Hà Nội. D. Cẩm Phả.

**Câu 26:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết cảng Cái Lân thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Thanh Hóa B. Nam Định. C. Nghệ An. D. Quảng Ninh.

**Câu 27:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết cửa khẩu nào sau đây thuộc tỉnh Thanh Hóa?

A. Cha Lo. B. Nậm Cắn.. C. Lao Bảo. D. Na Mèo.

**Câu 28:** Cho bảng số liệu:

Diện tích gieo trồng cao su và cà phê ở nước ta qua các năm

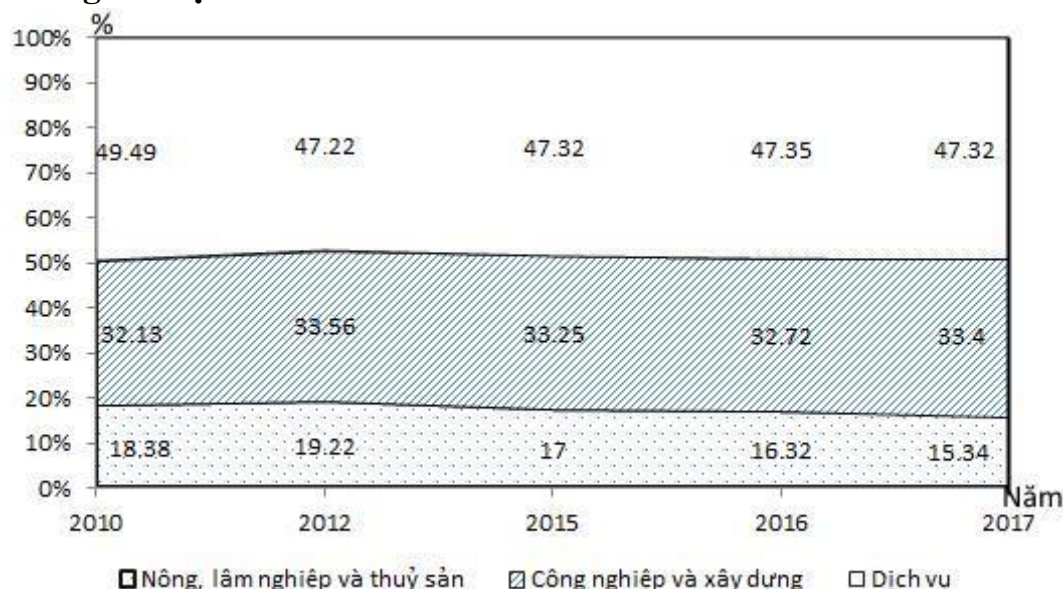
(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	2010	2013	2014	2015
Cao su	748,7	958,8	978,9	985,6
Cà phê	554,8	637,0	641,2	643,3

Căn cứ vào bảng số liệu trên, để thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích gieo trồng cây cà phê ở nước ta giai đoạn 2010 - 2015, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

A. Đường. B. Cột C. Miền. D. Tròn.

**Câu 29:** Cho biểu đồ về tổng sản phẩm trong nước phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 2010 - 2017:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

**Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây ?**

A. Quy mô và cơ cấu tổng sản phẩm trong nước phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 2010 - 2017.

B. Sự thay đổi tổng sản phẩm trong nước phân theo thành phần kinh tế nước ta giai đoạn 2010 - 2017.

C. Sự chuyển dịch cơ cấu tổng sản phẩm trong nước phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 2010 - 2017.

D. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 2010 - 2017.

**Câu 30: Cho bảng số liệu:**

Thu nhập bình quân đầu người theo giá hiện hành của một số vùng ở nước ta

(Đơn vị: Nghìn đồng)

Vùng	Năm 2010	Năm 2016
Đồng bằng sông Hồng	1580	3883
Đông Nam Bộ	2304	4662
Đồng bằng sông Cửu Long	1247	2778

**Căn cứ vào bảng số liệu, nhận xét nào sau đây không đúng về mức thu nhập bình quân đầu người của các vùng giai đoạn 2010 - 2016?**

- A. Đồng bằng sông Cửu Long có tốc độ tăng chậm nhất.
- B. Mức thu nhập bình quân đầu người của các vùng đều tăng.
- C. Đồng bằng sông Hồng có tốc độ tăng nhanh nhất.
- D. Đông Nam Bộ có mức thu nhập cao nhất trong ba vùng.

**2. Bài tập tự luận**

**Câu 1:** Trình bày những thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ? Chỉ ra sự khác biệt về điều kiện tự nhiên và thế mạnh kinh tế giữa hai tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc?

**Câu 2:** Nêu lợi ích kinh tế của việc đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính ở đồng bằng sông Hồng?

**Câu 3:** Tại sao nói du lịch là thế mạnh kinh tế của Bắc Trung Bộ?

*Long Biên, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

**Người lập đề cương**

**NHÓM TRƯỞNG**

**KT HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(đã kí)*

**Phạm Thị Hương**

**Phạm Thị Hương**

**Cao Thị Phương Anh**